

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **720/2020/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 676/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2020 giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Lê Thị Thanh T - sinh năm 1975

- Ông Bùi Đức A - sinh năm 1975

Cùng ĐKKHKT: Số 26, ngõ C, phường K, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: P1514 Chung cư H, phường N, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Bùi Đức A.

- *Về con chung*: Bà T, ông A có 02 con chung là Bùi Thành L (nam), sinh ngày 22/9/2000 và Bùi Xuân H (nữ), sinh ngày 01/11/2007.

Giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung trưởng thành, hoặc có sự thay đổi khác.

Cháu L đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực, trí tuệ, việc cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định, nên không xét.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của ông A.

- *Về tài sản chung*: Bà T, ông A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Bà T, ông A không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

2. Về lệ phí: Bà T, ông A mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền ông, bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000856 ngày 27/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- UBND phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội. (CNKH số 107, quyển số 01-1999, ngày 16/12/1999).

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Phúc

- Lưu hồ sơ.